

BÁO CÁO

CÔNG TÁC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐTND 8 THÁNG ĐẦU VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHỮNG THÁNG CÒN LẠI NĂM 2015

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông; Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ và Kế hoạch số 14/KH-UBATGTQG ngày 15/01/2015 của Ủy ban An toàn giao thông quốc gia với chủ đề “Siết chặt quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện” với mục tiêu “Tính mạng con người là trên hết” Toàn ngành đường thủy nội địa đã tích cực triển khai, thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp trọng tâm trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam báo cáo trình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trong 8 tháng đầu năm 2015 như sau :

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM TTATGT ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2015:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban An toàn Quốc gia, Bộ Giao thông vận tải, Cục ĐTND Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, xây dựng các chương trình, kế hoạch; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, phối hợp với Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành tăng cường công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, đó là: ban hành và triển khai Kế hoạch về Năm An toàn giao thông 2015¹; tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động siết chặt hoạt động quản lý vận tải, chống quá mớn, quá tải tại các cảng, bến thủy nội địa²; đồng thời có 02 Công điện³, hàng chục văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến công tác đảm bảo an toàn giao thông ĐTND; Kiện toàn Ban Chỉ đạo ATGT của Cục ĐTND, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong công tác bảo đảm ATGT.

Để phối hợp tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông ĐTND, Cục đã ban hành văn bản gửi Sở GTVT các tỉnh thành, các đơn vị trong toàn Ngành về tăng cường quản lý hoạt động vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện thủy nội địa, siết chặt hoạt động quản lý vận tải, chống quá mớn quá tải tại các cảng bến

¹ Kế hoạch số 170/KH-CDTND ngày 02/02/2015 về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa năm 2015;

² Kế hoạch hành động số 412/KH-CDTND ngày 16/3/2015 về tăng cường quản lý hoạt động vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện thủy nội địa;

³ Công điện số 192/CDTND-VT-ATGT về việc duy trì thường trực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015; số

thủy nội địa; tăng cường phối hợp trong công tác vận tải và bảo đảm an toàn giao thông lĩnh vực ĐTNĐ trong các dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và dịp lễ 30/4, 1/5; Lễ Quốc khánh 2/9; chỉ đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến ĐTNĐ có công trình cầu đường bộ, đường sắt vượt sông. Đã ban hành hàng chục văn bản chỉ đạo điều hành gửi các đơn vị, chính quyền địa phương nhằm tăng cường sự phối hợp bảo đảm TTATGT trên tất cả các hoạt động khai thác giao thông ĐTNĐ, tại cảng, bến thủy nội địa. Cục đã tổ chức Hội nghị trực tuyến ATGT tại 7 điểm cầu nhằm phân tích, đánh giá nguyên nhân cũng như trách nhiệm của các đơn vị trong công tác bảo đảm TTATGT.

Bên cạnh việc phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Bộ GTVT công bố tuyến vận tải ven biển từ Quảng Ninh đến Kiên Giang, Cục đã yêu cầu các doanh nghiệp kinh doanh vận tải và dịch vụ hỗ trợ kinh doanh vận tải tăng cường chấp hành, thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về kiểm soát tải trọng phương tiện, đảm bảo an toàn cho hành khách, phương tiện và hàng hóa khi tham gia hoạt động vận tải trên tuyến ven biển.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về bảo đảm TTATGT:

Thực hiện kế hoạch biên soạn văn bản QPPL năm 2015 đã được Bộ giao tại Quyết định số 4877/QĐ-BGTVT ngày 23/12/2014 và Quyết định số 693/QĐ-BGTVT ngày 26/2/2015 Cục ĐTNĐ Việt Nam đã tham mưu trình Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải ban hành: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông ĐTNĐ, 2 Quyết định, 1 Nghị định của Thủ tướng và của Chính phủ và 10 Thông tư của Bộ GTVT và Thông tư liên tịch quy định trong các lĩnh vực về vận tải; về chính sách phát triển vận tải, tìm kiếm cứu nạn, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa, về đăng ký phương tiện thủy nội địa; về đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện; về quản lý đường thủy nội địa, về bảo trì đường thủy nội địa... 8 tháng đầu năm, Cục đã hoàn thiện đúng tiến độ và trình Bộ tổng số 13 văn bản QPPL đạt 100% theo kế hoạch năm.

Đây là một sự cố gắng lớn của ngành trong việc tạo lập hành lang pháp lý, định hướng chung cho hoạt động giao thông ĐTNĐ nói chung, công tác bảo đảm TTATGT ĐTNĐ nói riêng.

Cục ĐTNĐ tiếp tục kế hoạch rà soát, sửa đổi, xây dựng tham mưu, trình Bộ GTVT các văn bản QPPL khác trong công tác bảo đảm TTATGT trong thời gian tiếp theo.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục quy định pháp luật về bảo đảm TTATGT:

08 tháng đầu năm 2015, công tác tuyên truyền ATGT ĐTNĐ được các đơn vị tăng cường triển khai, bằng nhiều hình thức như cấp phát tờ rơi, tài liệu là các

văn bản QPPL; tổ chức cho chủ phương tiện, chủ bến khách ngang sông, thuyền viên, người lái phương tiện ký cam kết thực hiện nghiêm những quy định của pháp luật giao thông ĐTNĐ.

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã tổ chức Hội nghị trực tuyến An toàn giao thông tại 8 điểm cầu trên cả nước để bàn về các giải pháp kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông đường thủy nội địa, tích cực áp dụng các kênh tuyên truyền an toàn giao thông mới để tiếp nhận giám sát xã hội, phản biện xã hội đối với công tác an toàn giao thông đường thủy nội địa như tuyên truyền trên công thông tin điện tử của Cục (tạo banner, video, bài viết về an toàn giao thông), tuyên truyền trên trang mạng cộng đồng, gửi thông điệp an toàn giao thông về các địa phương để tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh của các xã, phường, thị trấn.

Bên cạnh đó, Cục đã và đang triển khai việc tổng hợp, thống kê các thông tin về các bến khách ngang sông nơi có số lượng học sinh hàng ngày phải đi đò qua sông đến lớp để triển khai thực hiện việc phát phao áo cứu sinh, dụng cụ nổi cứu sinh cá nhân, cặp phao cứu sinh cho các em học sinh, qua đó tăng cường việc đảm bảo an toàn giao thông thủy cho cộng đồng nói chung.

Cục ĐTNĐ Việt Nam đã tổ chức Lễ ra quân tháng An toàn giao thông năm 2015 tại 2 khu vực Hà Nội, Hải Phòng; thông qua lễ ra quân, đã tổ chức tuyên truyền, ký cam kết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa đến trực tiếp với người dân, doanh nghiệp, chủ phương tiện, chủ cảng bến thủy nội địa

Đã tổ chức Hội nghị tiếp xúc với doanh nghiệp, cảng, bến thủy nội địa; chỉ đạo Trường Cao đẳng nghề GTVT ĐTNĐ số 1, 2 tổ chức tuyên truyền và mở 3 khóa đào tạo tạo cấp chứng chỉ cho hơn 250 thuyền viên điều khiển phương tiện tàu VR-SB.

Bảng tổng hợp kết quả công tác tuyên truyền ATGT đường thủy nội địa

T	Nội dung tuyên truyền	Đơn vị tính	Tổng cộng
1	Ký cam kết	lượt	2506
2	Phát tờ rơi	tờ	17785
3	Qua báo đài	lượt	72
4	Hình thức khác		7405
5	Số đợt lượt, thanh kiểm tra	đợt, lượt	11981
6	Số phương tiện	phương tiện	81494
7	Cảng bến	cảng, bến	8928
8	Thuyền viên	thuyền viên	107734
9	Phát hiện vi phạm	vụ	4086
10	Lập biên bản	biên bản	3605
11	Ra quyết định	quyết định	2420
12	Xử phạt VPHC	đồng	1.358.760.000

3. Công tác bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến ĐTNĐ

- Đảm bảo ATGT mùa cạn 2014-2015 tại các vị trí, khu vực chưa kêu gọi được các nhà đầu tư thực hiện theo hình thức xã hội hóa nạo vét luồng kết hợp với tận thu sản phẩm. Cục đã triển khai điều tiết đảm bảo giao thông tại các vị trí trọng điểm như: sông Đào Hạ Lý, sông Móng Cái, Kênh Quần Liêu; khu vực km11 và km45-46 sông Lô, điều tiết thác Đền Hàn – sông Lèn, cầu Bình Lợi – sông Sài Gòn; khu vực khan cạn cục bộ trên sông Hồng (Tứ Liên – Trung Hà, Bác Cổ...) hướng dẫn đảm bảo ATGT cho hơn 500.000 lượt phương tiện qua lại. Riêng khu vực điều tiết luồng trên sông Hồng đã đảm bảo cho trên 60.000 lượt phương tiện qua lại được an toàn.

- Cục Đường thủy nội địa triển khai tổ chức công tác bảo đảm an toàn giao thông tại một số vị trí luồng hạn chế và thường gây ra ùn tắc giao thông; triển khai công tác chống va trôi kết hợp với điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông tại một số cầu đường bộ, đường sắt có tĩnh không thấp như :

+ Khu vực miền Bắc gồm: tại km9+000 cầu Đuống, km31+000 Cầu Hồ trên sông Đuống; km32+500 cầu Bình trên sông Kinh Thầy; km70+000 trên sông Hồng; km9+000 Cầu Triều Dương trên sông Luộc; km36+000 cầu đường sắt Bắc Giang trên sông Thương; km21+000 cụm cầu Lai Vu trên sông Lai Vu; km1+000 Cầu Sông Mới trên sông Kênh Khê;

+ Khu vực miền Trung gồm: km17+500 cầu Hàm Rồng trên sông Mã, km46+800 cầu Đò Lèn trên sông Lèn, cầu Yên Xuân, km20+800 & km21+800 cầu Bến Thủy 2 – sông Lam, km27+280 cầu Kỳ Nam trên sông Thu Bồn;

- Thực hiện công tác điều tiết hướng dẫn đảm bảo giao thông bằng báo hiệu kết hợp với trạm điều tiết tại các cầu, âu: tại km2+000 Cầu Quần Liêu trên kênh Quần Liêu, km1+600 tại Cầu Xe Hóa trên sông Đào Hạ Lý, thác Đền Hàn, tại km30+720 cầu Bình Lợi trên sông Sài Gòn, Âu thuyền Tắc Thủ, tại km17+000 trên tuyến sông sông Móng Cái.

- Triển khai các tuyến vận tải ven biển từ Quảng Ninh-Quảng Bình -Bình Thuận- Kiên Giang;

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý đường thủy nội địa nghiêm túc thực hiện chế độ kiểm tra luồng tuyến, thường xuyên tổ chức thông báo tình trạng luồng tại các vị trí trọng điểm cho chủ phương tiện, các đơn vị vận tải biết để chủ động khai thác;

- Hệ thống báo hiệu luôn được bảo trì, các tuyến đường thủy nội địa quốc gia được các đơn vị quản lý thực hiện tốt công tác bảo đảm giao thông do đó không xảy ra hiện tượng ùn tắc cục bộ.

- Đảm bảo ATGT khi bước vào mùa mưa lũ, Cục đã xây dựng Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn 2015. Triển khai thực hiện Quyết định số 224/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện

Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020.

4. Về công tác duy trì siết chặt quản lý hoạt động vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện thủy nội địa:

Nội dung trọng tâm công tác quản lý được xác định tập trung thực hiện một số nội dung chính như hoạt động bến khách ngang sông, cảng, bến hành khách; phương tiện chở khách ngang sông, theo tuyến cố định và vận tải khách du lịch trong đó, tăng cường giám sát hoạt động của phương tiện chở khách tốc độ cao, nhà hàng nổi, khách sạn nổi, phương tiện lưu trú ngủ đêm; kiểm tra tình trạng phương tiện chở hàng hóa vượt quá vạch dấu mớn nước an toàn, tình trạng chở hành khách vượt quá số người được phép chở trên phương tiện.

- Triển khai, thực hiện tăng cường kiểm soát tải trọng từ các đầu mối xếp dỡ hàng hóa tại cảng, bến thủy nội địa Cục đã xây dựng Kế hoạch (kế hoạch 212/KH-CĐTND ngày 19/2/2014) về siết chặt hoạt động vận tải quản lý vận tải, chống quá mớn, quá tải tại cảng bến thủy nội địa; có các văn bản chỉ đạo các đơn vị trong toàn ngành thực hiện các nội dung như: tăng cường kiểm tra hoạt động xếp hàng hóa trên boong tàu tại cảng (văn bản 1218/CĐTND-PC-TTr), thực hiện nghiêm quy định xếp hàng hóa và kiểm soát tải trọng phương tiện vận tải đường bộ tại cảng (văn bản số 824/CĐTND-VT-ATGT); tăng cường quản lý vận tải gỗ dầm tại cảng, bến thủy nội địa (văn bản số 1887/CĐTND-PC-TTr)

- Chỉ đạo các cảng vụ ĐTNĐ thuộc Cục tổ chức cho các chủ cảng, bến ký cam kết thực hiện kiểm soát tải trọng xe khi xếp dỡ hàng hóa tại cảng, bến thủy nội địa lên phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể: tổng số cảng, bến đã tổ chức ký cam kết là gần 3000 cảng, bến; yêu cầu các Cảng vụ ĐTNĐ trực tiếp làm việc với tổ chức, cá nhân kinh doanh cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn được giao quản lý thực hiện xếp hàng hóa lên xe ô tô không vượt quá trọng lượng toàn bộ cho phép ghi trong Giấy chứng nhận ATKT và bảo vệ môi trường của xe nhận hàng; xếp hàng vào container theo đúng quy định tại Thông tư số 35/2013/TT-BGTVT ngày 21/10/2013 với tổng khối lượng container không vượt quá 30,48 tấn, bao gồm cả hàng hóa và vỏ container (phù hợp với tiêu chuẩn ISO668);

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp liên ngành, xử lý vi phạm

- Năm 2015, công tác thanh kiểm tra đã được tăng cường, trọng tâm tập trung vào kiểm tra hoạt động vận tải hành khách ngang sông, vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải khách du lịch, tập trung kiểm tra vào những thời điểm trong mùa lễ, hội, mùa thi, dịp lễ, Tết; chú trọng xử lý những hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông đường thủy như chất lượng phương tiện thủy không đảm bảo, người điều khiển không có bằng, chứng chỉ chuyên môn, chở quá số người được phép chở trên phương tiện; cảng, bến hoạt động khi chưa được công bố, cấp phép hoạt động.

- Hoạt động phối hợp liên ngành góp phần tích cực trong việc tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông ĐTNĐ. Kết quả trên đã được các cấp, ngành và nhân dân ghi nhận, góp phần không nhỏ trong bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa. Cục đã phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông, Cục Đăng kiểm Việt Nam xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành năm 2015 (văn bản số 981/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 26/5/2015). Trên cơ sở kế hoạch phối hợp liên ngành, các đơn vị chủ động phối kết hợp để triển khai thực hiện, chú trọng đến việc xây dựng, sửa đổi quy chế phối hợp liên ngành cho phù hợp với tình hình mới.. Tổ chức 5 Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy tại các tỉnh Hòa Bình, Quảng Ninh, Hưng Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Hải Phòng, Thái Bình, Kiên Giang, Hậu Giang; tham gia Đoàn kiểm tra về công tác đảm bảo an toàn giao thông trong hoạt động vận tải thủy nội địa tại các tỉnh Ninh Bình, Cần Thơ, Thừa Thiên-Huế theo Quyết định số 1194/QĐ-BGTVT ngày 07/04/2015 của Bộ GTVT và các đoàn kiểm tra liên ngành do Cục Cảnh sát giao thông tổ chức.

Các đơn vị Thanh tra giao thông ĐTNĐ, Cảng vụ ĐTNĐ thuộc Cục đã tổ chức 58 đợt thanh, kiểm tra, phát hiện 6.715 trường hợp vi phạm, trong đó 6.601 phương tiện, 114 cảng bến; đình chỉ 242 trường hợp, xử phạt hành chính, thu, nộp kho bạc Nhà nước 5,354 tỷ đồng.

6. Về tình hình tai nạn giao thông đường thủy 8 tháng đầu năm 2015

Mặc dù đã có sự chỉ đạo sát sao, việc triển khai thực hiện tốt các mục tiêu mà Cục đã đề ra, sự ra quân quyết liệt của các lực lượng chức năng để đảm bảo TTATGT đường thủy, song tình hình TTATGT đường thủy 8 tháng đầu năm 2015 có nhiều diễn biến rất phức tạp. Tình hình thời tiết nắng nóng, nhiệt độ cao, mưa bão, lũ lụt diễn tiến bất thường làm ảnh hưởng lớn đến tâm lý người tham gia giao thông.

Theo thống kê của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2015, trên phạm vi cả nước xảy ra 85 vụ tai nạn giao thông đường thủy, làm chết 36 người, bị thương 7 người, chìm đắm 76/111 phương tiện, ước tính khoảng 8,674 tỷ đồng;

So với 8 tháng đầu năm 2014, tăng 16 vụ ($16/69=23,19\%$), giảm 17 người chết ($17/53=32,08\%$), số người bị thương không tăng;

* Đánh giá các yếu tố gây tai nạn:

- Loại phương tiện xảy ra tai nạn:

Trong tổng số 111 phương tiện/85 vụ TNGT, có 18 phương tiện gây tai nạn là phương tiện gia dụng chiếm 16,21%; 10 phương tiện có công suất nhỏ hơn 150CV chiếm 9,00%; 51 phương tiện có công suất từ 150cv đến 400cv chiếm 45,95%; 5 phương tiện có công suất trên 400cv chiếm 4,51%, 27 phương tiện không có dữ liệu đăng kiểm chiếm 24,32%.

- Theo công suất của phương tiện gây ra tai nạn:

- + Phương tiện gia dụng chiếm 18/111 (16,21%);
- + Phương tiện có tổng công suất dưới 150 sức ngựa: 10/111 (9,01%);
- + Phương tiện có tổng công suất từ 150-400 sức ngựa: 51/111 (45,95%);
- + Phương tiện có tổng công suất trên 400 sức ngựa: 5/111 (4,51%);
- + Phương tiện không có dữ liệu đăng kiểm: 27/111 (24,32%);

- Theo loại phương tiện:

- + Phương tiện chở hàng: 86/111 (77,48%); làm chết 16/36 người (44,44%);
- + Phương tiện gia dụng: 18/111 (16,21%); làm chết 20/36 (55,556%)
- + Phương tiện chở khách: 7/111 (6,31%); không gây chết người.

- Trong tổng số phương tiện chở hàng gây tai nạn giao thông đường thủy nội địa, có 48/86 chiếm 55,81% là phương tiện chở vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, xi măng...) làm chết 14/16 người chiếm 87,50%.

- Các nguyên nhân Phụ lục I, kèm theo).

- Các địa phương dễ xảy ra tai nạn giao thông đường thủy nội địa (theo số vụ mỗi địa phương)

- + Đồng Tháp : 12 vụ, chết 4 người ;
- + Long An : 9 vụ, chết 4 người ;
- + Quảng Ninh: 6 vụ, chết 2 người ;
- + Tiền Giang, Vĩnh Phúc: 6 vụ, không chết người;
- + Hưng Yên, Cần Thơ, Hải Dương: 5 vụ, chết 6 người (3 Hưng yên; 3 Hải Dương)
- + Hà Nội : 4 vụ, chết 01 người
- + An Giang, Hà Nam: 3 vụ, chết 5 người (4 An giang, 1 Hà Nam)
- + TP.HCM, Hải Phòng: 3 vụ, chết 01 người tại TP.HCM
- + Bến Tre, Nam Định: 2 vụ, chết 01 người tại Nam Định;
- + Sơn La, Vĩnh Long, Phú Yên, Hà Giang, Kiên Giang, Gia Lai, Bạc Liêu, Cà Mau, Ninh Bình, Tuyên Quang, Phú Thọ mỗi địa phương: 01 vụ chết 10 người (4 Sơn La, 2 Hà Giang, 4 tỉnh Vĩnh Long, Phú Yên, Kiên Giang, Gia Lai mỗi tỉnh có 1 người chết).

- Thời điểm xảy ra tai nạn: Tai nạn xảy ra vào ban đêm 29 vụ (29/85 = 34,12%) làm chết 20 người (20/36 = 55,56%); Tai nạn xảy ra vào ban ngày 56 vụ (56/85 = 65,88%) làm chết 16 người (16/36 = 44,44%).

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1 Thuận lợi:

1.1 Công tác chỉ đạo điều hành của Cục ĐTNĐ VN có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ; song song với chỉ đạo tăng cường quản lý hoạt động vận tải, đi sâu chỉ đạo tăng cường kiểm soát tải trọng phương tiện thủy nội địa, chống quá mớn, quá tải tại các cảng, bến thủy nội địa, tăng cường công tác bảo đảm ATGT ĐTNĐ quốc gia.

1.2. Công tác tham mưu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL tiếp tục tập trung vào các quy định khắc phục những bất cập trong công tác QLNN và xử lý vi phạm về TTATGT đặc biệt tập trung vào lĩnh vực siết chặt điều kiện kinh doanh vận tải.

1.3. Công tác đảm bảo TTATGT ĐTNĐ nhận được sự quan tâm, vào cuộc của các đơn vị, ban ngành chính quyền địa phương. Năm thứ năm liên tiếp không xảy ra các vụ tai nạn giao thông tại bến khách ngang sông, dọc tuyến; triển khai và thực hiện tốt kế hoạch hành động tăng cường quản lý hoạt động vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện thủy nội địa. 8 tháng đầu năm 2015, về tiêu chí số người chết vì TNGT ĐTNĐ trên phạm vi cả nước giảm 32,08%

1.4. Cục đã tích cực đưa mô hình giám sát xã hội, phản biện xã hội (công bố số điện thoại đường dây nóng, tạo trang mạng xã hội, tạo banner tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của Cục...) góp phần tuyên truyền sâu, rộng và có hiệu quả đến người tham gia giao thông đường thủy nội địa, đồng thời tiếp nhận nhanh nhất phản hồi của người dân về tình hình TTATGT đường thủy nội địa.

1.5. Mặc dù trong bối cảnh khó khăn chung về kinh tế nhưng việc đầu tư cho phát triển, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy được quan tâm và chú trọng; các dự án kết cấu hạ tầng GTĐT trọng điểm WB5, WB6 điển hình như tuyến kênh Chợ Gạo.. đã được thực hiện đúng tiến độ, giúp tăng cường những điều kiện tốt đảm bảo an toàn cho giao thông trên đường thủy.

2 Những tồn tại:

Nhìn chung, công tác bảo đảm TTATGT vẫn còn một số hạn chế tồn tại như sau:

2.1. Tuy số người chết vì TNGT đường thủy nội địa có giảm so với cùng kỳ, nhưng số người bị thương không tăng, không giảm, số vụ TNGT lại tăng cao 23,19% so với cùng kỳ

2.2. Tình trạng bến thủy nội địa không phép hoạt động đan xen; phương tiện chở quá tải trọng vẫn còn xảy ra; hoạt động khai thác cát, sỏi vẫn diễn ra phức tạp, tình trạng chở quá vạch dầu mớn nước an toàn, bến thủy nội địa chưa được cấp phép hoạt động vẫn chiếm tỷ lệ cao...

2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm còn chưa đáp ứng được yêu cầu, mới chỉ tập trung tại một số địa bàn, một số nhóm đối tượng, trên các tuyến trọng điểm, trong thời gian cao điểm, chưa đảm bảo thường xuyên và liên tục trên toàn địa bàn; Công tác quản lý hoạt động vận tải vẫn còn hạn chế tại khu vực mỏ khai thác VLXD.

2.4. Công tác đào tạo thuyền viên, đăng kiểm, đăng ký phương tiện gặp nhiều khó khăn do đặc thù người dân hoạt động trên các tuyến đường thủy nội địa theo truyền thống cha truyền con nối, rất nhiều phương tiện người dân đóng theo kiểu dân gian nên không có hồ sơ thiết kế dẫn đến việc không thể thực hiện thủ tục đăng kiểm, đăng ký để đưa vào quản lý, đảm bảo an toàn kỹ thuật của phương tiện.

2.5. Ý thức chấp hành Luật Giao thông đường thủy nội địa của một bộ phận người tham gia giao thông còn kém, vẫn tồn tại tình trạng người tham gia giao thông đường thủy nội địa không tuân thủ quy tắc giao thông; điều khiển phương tiện khi đã sử dụng rượu, bia...vv.

2.6. Công tác thống kê, phối hợp, chia sẻ, cập nhật thông tin về tình hình TNGT, công tác đảm bảo ATGT ĐTNĐ tại các địa phương, giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành như giữa Sở GTVT với Cục, giữa các lực lượng chức năng, giữa các đơn vị tại cơ sở, còn chưa đáp ứng được yêu cầu, do đó làm ảnh hưởng đến công tác nhận định, đánh giá, tạo cơ sở để đưa những giải pháp đúng đắn, phù hợp và kịp thời trong công tác bảo đảm TTATGT ĐTNĐ.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐTNĐ NHỮNG THÁNG CÒN LẠI NĂM 2015:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 03/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;

I. Mục tiêu

1. Thực hiện tốt kế hoạch bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2015 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam với chủ đề: “Siết chặt quản lý hoạt động kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện” với mục tiêu **“Tính mạng con người là trên hết”**

2 Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, ý thức trách nhiệm chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, tính chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp của người thực thi công vụ.

3 Hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ùn tắc giao thông đường thủy tại các vị trí trọng điểm; siết chặt quản lý hoạt động vận tải và kiểm soát trọng tải

phương tiện; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa; Không để xảy ra tai nạn giao thông đường thủy tại các khu vực có tổ chức điều tiết đảm bảo giao thông; phấn đấu giảm cả 3 tiêu chí số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương vì tai nạn giao thông ĐTNĐ so với năm 2014;

II. Nhiệm vụ, giải pháp :

1. Công tác rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện văn bản QPPL có liên quan điều chỉnh đến hoạt động, quản lý vận tải, đảm bảo an toàn giao thông trên cơ sở của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa, đặc biệt đối với một số văn bản sau:

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải thủy nội địa
- Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;
- Thông tư quy định về vận tải hàng hóa trên đường thủy nội địa;
- Thông tư quy định về cấp biển hiệu cho phương tiện vận tải khách du lịch,
- Thông tư quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.
- Triển khai các Đề án các giải pháp thúc đẩy phát triển vận tải thủy nội địa đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt theo Quyết định 4120/QĐ-BGTVT ngày 16/12/2013 và các đề án khác theo tinh thần Nghị quyết 88/NQ-CP của Chính phủ nhằm giảm áp lực vận chuyển hàng hoá, hành khách cho đường bộ và các đề án và 01 phương án theo kế hoạch.

2. Phát động phong trào thi đua

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của người thực thi công vụ trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa; tăng cường giáo dục, quán triệt cho cán bộ, công chức, người lao động, thanh tra giao thông, cảng vụ viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp trong quá trình thực thi nhiệm vụ;
- Tăng cường biện pháp đấu tranh, ngăn chặn tiêu cực trong khi thi hành nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa; vận động người dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Thường xuyên trau dồi đạo đức nghề nghiệp, tính tổ chức, tính kỷ luật, tư thế tác phong của người thi hành công vụ khi tiếp xúc với nhân dân trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch, cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn, kiểm tra xử lý vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm, tiêu cực trong quá trình thực thi công vụ, đặc biệt, tăng cường giám sát về ý thức thực thi công vụ của các cảng vụ viên, về kiểm soát tải trọng, quá mớn, quá tải, bằng, chứng chỉ chuyên môn của người điều khiển phương tiện thủy nội địa.

- Có các hình thức động viên, khuyến khích, khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác này. Tổ chức tốt các lớp đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ, quy trình công tác, nâng cao tính chuyên nghiệp cho lực lượng bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

3. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông ĐTNĐ

Cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa từ trung ương đến địa phương thực hiện:

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng ở trung ương và các địa phương, các cơ quan thông tin, truyền thông ngành giao thông vận tải đặc biệt tập trung khai thác phương tiện thông tin trong ngành đường thủy nội địa để tuyên truyền; các đơn vị chủ động, sáng tạo hình thức tuyên truyền pháp luật giao thông đường thủy nội địa phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn trách nhiệm; tuyên truyền bằng nhiều biện pháp, trực tiếp, gián tiếp, trực quan, sử dụng thông điệp, khuyến cáo trên áp phích, tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu, tổ chức các hội thi. Kết hợp tuyên truyền trong các hội nghị, diễn đàn, trong quá trình kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính;

- Nâng cao chất lượng giáo dục kiến thức an toàn giao thông đường thủy nội địa trong các Trường Cao đẳng nghề giao thông vận tải đường thủy thuộc Cục; giáo dục ý thức tự giác chấp hành pháp luật cho học sinh, sinh viên khi tham gia giao thông đường thủy;

- Thực hiện cung cấp, thông báo thông tin về luồng trên website ngành, thông báo theo định kỳ cho các cảng vụ đường thủy nội địa khu vực và các công ty vận tải để thông báo rộng rãi kịp thời trên các phương tiện thủy, giúp cho người tham gia giao thông nắm được tình hình, chủ động đi lại bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Đưa dữ liệu của thuyền viên đã được cấp chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển phương tiện SB trong năm 2014, 2015 trên trang website của Cục, đồng thời sớm hoàn thành cơ sở dữ liệu đối với cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên và người lái phương tiện thủy nội địa.

- Nâng cao chất lượng giáo dục kiến thức an toàn giao thông đường thủy nội địa trong các trường Cao đẳng nghề giao thông vận tải đường thủy thuộc Cục; giáo dục ý thức tự giác chấp hành pháp luật cho học sinh, sinh viên khi tham gia giao thông đường thủy;

- Tổ chức cho chủ cảng, bến thủy nội địa, chủ phương tiện ký cam kết thực hiện những quy định của pháp luật giao thông đường thủy nội địa;

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trong toàn ngành duy trì, tham gia phối hợp với các lực lượng chức năng, chính quyền địa phương các cấp, các ban ngành có

liên quan phát huy hiệu quả cuộc vận động; nhân rộng các mô hình “Văn hóa giao thông đường thủy”, Chương trình hành động thực hiện cuộc vận động “Văn hóa giao thông với bình yên sông nước”; “Vì an toàn trẻ em trên sông nước”, góp phần xây dựng thể trận toàn dân tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy.

- Tăng cường hoạt động của các kênh tiếp nhận giám sát xã hội, phản biện xã hội trong công tác đảm bảo trật tự ATGT đường thủy nội địa để kịp thời tiếp nhận những thông tin phản hồi của người dân góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa.

4. Công tác bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến ĐTNĐ

- Thường xuyên kiểm tra tuyến, điều chỉnh hệ thống báo hiệu, duy tu, bảo trì báo hiệu, đèn hiệu đảm bảo màu sắc, ánh sáng đảm bảo cho phương tiện vận tải đi lại an toàn.

- Tăng cường công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi tại các khu vực trọng điểm, nguy hiểm đặc biệt trong mùa lũ 2015 để đảm bảo an toàn giao thông đường thủy.

- Thực hiện thông báo luồng trên website ngành, thông báo theo định kỳ cho các cảng vụ đường thủy nội địa khu vực và các công ty vận tải để thông báo rộng rãi kịp thời trên các phương tiện thủy, giúp cho người tham gia giao thông nắm được tình hình, chủ động đi lại bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Nghiên cứu về điều kiện thủy văn, hiện trạng luồng tuyến, để bổ sung một số vị trí điều tiết đảm bảo giao thông, các đơn vị phải có báo cáo khi thực hiện điều tiết đảm bảo giao thông và ngay sau khi triển khai báo hiệu tại vị trí có nguy cơ mất an toàn giao thông đường thủy.

5. Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, phối hợp liên ngành xử lý vi phạm:

5.1. Ban An toàn giao thông, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành địa phương chỉ đạo các đơn vị chuyên ngành, lực lượng chức năng thực hiện:

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động vận tải hành khách, vận tải hành khách du lịch, lưu trú ngủ đêm; quyết liệt xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông như chất lượng, an toàn kỹ thuật phương tiện không đảm bảo, chở quá số người quy định được phép chở trên phương tiện, người điều khiển phương tiện không có bằng, chứng chỉ chuyên môn ;

- Tập trung công tác thanh tra chuyên ngành, chú trọng kiểm tra đột xuất tại một số khu vực trọng điểm; kiểm tra điều kiện an toàn của các bến khách ngang sông trong mùa bão lũ; đôn đốc các doanh nghiệp vận tải hành khách lắp thiết bị giám sát hành trình AIS theo quy định tại Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

5.2. Lực lượng cảnh sát giao thông đường thủy : Tăng cường thực hiện kiểm tra, xử lý các phương tiện thủy nội địa chở quá tải trọng lưu thông trên các tuyến ĐTNĐ, các phương tiện hoạt động không đăng ký, đăng kiểm, đặc biệt là các phương tiện chở vật liệu xây dựng quá mớn, quá tải.

5.4. Lực lượng liên ngành 3 Cục:

- Tăng cường và đổi mới công tác phối hợp liên ngành giữa 3 Cục : Cục ĐTNĐ, Cục Cảnh sát giao thông và Cục Đăng kiểm VN ở cấp Cục và cấp cơ sở. Trước mắt, là sửa đổi và bổ sung Quy chế 04/PHLN nội dung phù hợp với thực tiễn trong nhằm tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước và khả năng phối hợp, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm ATGT trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

- Cần tăng cường tổ chức triển khai nhiều đoàn kiểm tra liên ngành cấp Cục cũng như cấp cơ sở ; có nhiều chuyên đề kiểm tra cũng như tập trung phối hợp kiểm tra, xử lý tại các trọng điểm về an toàn giao thông để đạt hiệu quả cao ; tập trung kiểm tra, xử lý đối với vận tải hành khách, tham quan, du lịch, lưu trú ngủ đêm, vận tải khách ngang sông, dọc tuyến.

5.3. Chi cục ĐTNĐ khu vực, Cảng vụ đường thủy nội địa tổ chức thực hiện và chỉ đạo lực lượng thanh tra-an toàn, đại diện cảng vụ đường thủy :

- Tăng cường kiểm tra điều kiện an toàn của cảng, bến thủy nội địa, cương quyết đình chỉ hoạt động cảng, bến thủy nội địa, phương tiện thủy nội địa không đảm bảo các điều kiện an toàn theo quy định, không đăng ký, đăng kiểm để hoạt động; bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của người điều khiển phương tiện ; Kiên quyết xử lý và không cấp phép cho phương tiện thủy rời cảng, bến khi không đảm bảo điều kiện an toàn, chở quá tải trọng cho phép

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng chức năng tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, thực hiện kiểm soát tải trọng đối với các phương tiện thủy nội địa tại các cảng, bến thủy nội địa; các bến thủy nội địa hoặc các bến khai thác vật liệu xây dựng hoạt động không phép.

- Tổ chức ra quân tháng cao điểm về an toàn giao thông đường thủy nội địa, tuyên truyền đến người tham gia giao thông chấp hành tốt các quy định của pháp luật, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm.

- Cảng vụ đường thủy nội địa tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường thủy nội địa để thường xuyên phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa.

CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

PHỤ LỤC 1
PHÂN TÍCH SỐ LIỆU TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2015
(từ 01/01/2015 đến 31/8/2015)

PHÂN TÍCH TNGT ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA		8 Tháng/2015			
TT	Nguyên nhân	Số vụ	Tỷ lệ	số người chết	Tỷ lệ
I. Nguyên nhân TNGT đường thủy nội địa phân tích		(số vụ phân tích 85 vụ)			
	Không tuân thủ quy tắc giao thông	38	44,706%	15	41,667%
	Đâm va vào cầu, đường dây điện	6	7,059%	0	0,000%
	Phương tiện hết hạn đăng kiểm vẫn hoạt động	3	3,529%	0	0,000%
	Điều kiện thời tiết xấu, dòng lốc bất ngờ	5	5,882%	3	8,333%
	Neo đậu bất cẩn	4	4,706%	1	2,778%
	Say rượu điều khiển phương tiện	4	4,706%	8	22,222%
	Đi sai luồng tuyến	3	3,529%	0	0,000%
	Chờ quá tải trọng cho phép	3	3,529%	2	5,556%
	Va phải vật cứng dưới sông	2	2,353%	0	0,000%
	tự chìm	2	2,353%	1	2,778%
	Bất cẩn, chập điện	1	1,176%	0	0,000%
	Chằng buộc hàng hóa kém, hàng hóa bị xô dịch khi tàu làm hàng, hành trình	4	4,706%	1	2,778%
	Cua gấp, nước chảy mạnh	1	1,176%	1	2,778%
	Lật thuyền không biết bơi	1	1,176%	2	5,556%
	Mắc cạn, nghiêng lật	1	1,176%	0	0,000%
	Mất lái, trôi tự do đâm vào đá ngầm, chìm đắm	2	2,353%	0	0,000%
	Nghiêng, lật trong quá trình cập bến	1	1,176%	2	5,556%
	Máy không sẵn sàng khi rời bến	1	1,176%	0	0,000%
	Nước dòng bị chìm	1	1,176%	0	0,000%
	Chạy quá gần, hiệu ứng hút tàu nhỏ, làm tàu nhỏ chìm	1	1,176%	0	0,000%
	Phá nước tự chìm	1	1,176%	0	0,000%
II. Thời gian gây tai nạn		(số vụ phân tích 85 vụ)			
		số vụ		số người chết	
	Ngày	56		16	
	Đêm	29		20	
III. Nạn nhân tai nạn giao thông đường thủy nội địa		(số người chết phân tích 36 người)			
		số người chết		Tỷ lệ	
	Người lớn (trên 16 tuổi)	28		77,778%	
	Trẻ em (từ 16 tuổi trở xuống)	8		22,222%	
IV. Phân tích theo công suất các phương tiện		Số phương tiện phân tích (111 phương tiện)			
		số pt		Tỷ lệ	
	Phương tiện gia dụng, phương tiện không rõ công suất máy (tra cứu không ra kết quả)	45		40,541%	
	Phương tiện có tổng công suất dưới 150 Cv (mã lực)	10		9,009%	
	Phương tiện có tổng công suất từ 150-400 Cv (mã lực)	51		45,946%	
	Phương tiện có tổng công suất trên 400 Cv (mã lực)	5		4,505%	
V. Phân tích loại tàu gây tai nạn		Số phương tiện chờ hàng phân tích (86 phương tiện) Số nạn nhân thiệt mạng phân tích (36 người)			
		số vụ	Tỷ lệ	số người chết	Tỷ lệ
	phương tiện chờ hàng	61	70,930%	16	44,444%
	Phương tiện chờ khách	7	8,140%	0	0,000%
	Phương tiện gia dụng	18	20,930%	20	55,556%
VI. Phân tích chi tiết loại hàng mà phương tiện chở		số vụ	Tỷ lệ	số người chết	Tỷ lệ
	Vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch, bê tông...)	48	55,814%	14	38,889%
	Gia dụng	18	20,930%	20	55,556%
	Chở khách	7	8,140%	0	0,000%
	Chở than	6	6,977%	0	0,000%
	Chở dầu, gas (hàng nguy hiểm)	3	3,488%	1	2,778%
	Chở nông sản (gạo, sắn, phân lân..)	4	4,651%	1	2,778%

PHỤ LỤC 2
BẢNG THỐNG KÊ, KẾT QUẢ TUYÊN TRUYỀN ATGT ĐTNĐ
(Tám tháng đầu năm 2015)

TT	Nội dung tuyên truyền	Đơn vị tính	Tổng cộng
1	Ký cam kết	lượt	2506
2	Phát tờ rơi	tờ	17785
3	Qua báo đài	lượt	72
4	Hình thức khác		7405
5	Số đợt lượt, thanh kiểm tra	đợt, lượt	11981
6	Số phương tiện	phương tiện	81494
7	Cảng bến	cảng, bến	8928
8	Thuyền viên	thuyền viên	107734
9	Phát hiện vi phạm	vụ	4086
10	Lập biên bản	biên bản	3605
11	Ra quyết định	quyết định	2420
12	Xử phạt VPHC	đồng	1.358.760.000

Các đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo bằng văn bản tình hình đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa hàng tháng, gồm :

- Các đơn vị: Cảng vụ III, Cảng vụ IV, Cảng vụ I, Cảng vụ III ; Công ty Cổ phần quản lý, bảo trì đường thủy nội địa số 1, số 2, số 3, số 12, số 14, số 15.

- Các Sở Giao thông vận tải :

Hà Nam, Bạc Liêu, Đaklak, Cà Mau, Hậu Giang, Thanh Hóa, Vĩnh Long, Quảng Ngãi, Tiền Giang, Nghệ An, Hưng Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Tây Ninh, Cần Thơ, Sơn La, Tuyên Quang, Bình Dương, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Thái Bình, Sóc trăng, Đà Nẵng, Hòa Bình, Bình phước, Bến tre, Hải Phòng, Quảng Bình, Đồng Nai, Quảng Ninh.

Các đơn vị chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo bằng văn bản tình hình đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa hàng tháng, gồm :

- Các đơn vị : Công ty Cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4, số 5, số 6, số 7, số 8, số 9, số 10, số 11, số 13.

- Các Sở Giao thông vận tải : An Giang, Bắc Giang, Bắc Ninh, Đồng Tháp, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Dương, TP. Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Long An, Nam Định, Ninh Bình, Phú Thọ, Thừa Thiên Huế, Trà Vinh, Vĩnh Phúc, Bà Rịa – Vũng Tàu.